

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
Q. HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

--- ** ---

----- ** -----

Bản án số: 81/2024/DS-ST

Ngày 27.8.2024

V/v “Tranh chấp hợp đồng
sử dụng thẻ tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng L**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh T** và ông **Hoàng Minh T1**

Th- ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Minh T2** - Cán bộ **T3** án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu - 344A **Lê Thanh N**, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2024/TLST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐST-DS ngày 30 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP X**. Trụ sở: **Tầng H**, Văn phòng số L8 – 01 – 11 +16 **Tòa nhà V, G L**, phường **B**, quận **A**, Thành phố **Hồ Chí Minh**. Người đại diện theo pháp luật : Bà **Đỗ Hà P** – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Xuân N1** – Chức vụ: Giám đốc **P1** – **chi nhánh E** (Theo giấy ủy quyền số 03/2024/EIBĐN - PGDST ngày 11/3/2024). Địa chỉ liên hệ: 1004 **N**, quận **S**, thành phố **Đà Nẵng**, có mặt.

* *Bị đơn*: Bà **Hà Thị Kim T4**, sinh năm 1984. Địa chỉ: **K B**, phường **T**, quận **H**, thành phố **Đà Nẵng**, vắng mặt lần thứ 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp Toà án ngày 14/3/2024 và tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP X đã cấp thẻ tín dụng cho bà **Hà Thị Kim T4** ngày 23/9/2022 cụ thể như sau: Số tiền vay: 30.000.000; Thời hạn sử dụng thẻ: 36 tháng; Lãi suất vay: 33%/năm. Mục đích vay là tiêu dùng. Tài sản đảm bảo: Tín chấp.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Hà Thị Kim T4 đã nhiều lần vi phạm về việc trả nợ định kỳ hàng tháng.

Ngân hàng đã nhiều lần liên lạc, thông báo lẫn làm việc trực tiếp với bà Hà Thị Kim T4 để trả nợ nhưng vẫn không có thiện chí và chây ì trả nợ, không còn khả năng trả nợ đầy đủ gốc và lãi cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 27/8/2024, bà T4 còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là 32.202.793 đồng. Trong đó nợ gốc: 24.612.375 đồng; nợ lại tạm tính 7.590.418 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Toà án buộc bà Hà Thị Kim T4 phải trả cho Ngân hàng tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 27/8/2024 là 32.202.793 đồng. Trong đó nợ gốc là 24.612.375 đồng; nợ lại tạm tính 7.590.418 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 28/8/2024 đến ngày bà T4 thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất tại hợp đồng đã ký kết với Ngân hàng.

Bị đơn là bà Hà Thị Kim T4 kể từ khi thụ lý vụ án cho đến nay không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP X cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải dù đã được Tòa án đã triệu tập họp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo phiên họp nêu trên. Tại phiên tòa hôm nay, bà T4 tiếp tục vắng mặt lần thứ 2 nhưng vẫn không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

Tòa án đã nhiều lần triệu tập họp lệ bà Hà Thị Kim T4 nh-ng bà T4 vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung tranh chấp:**

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng yêu cầu bà Hà Thị Kim T4 phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 27/8/2024 là 32.202.793 đồng. Trong đó nợ gốc là 24.612.375 đồng; nợ lãi là 7.590.418 đồng.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy:

- Ngày 23/9/2022 bà Hà Thị Kim T4 có quan hệ Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP X. Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 26/7/2022 thì Ngân hàng cấp cho bà T4 hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay: 33%/năm. Tài sản đảm bảo: Tín chấp.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà T4 đã sử dụng và thanh toán nợ như sau:

Theo thỏa thuận lãi suất trong hạn là 28,2 %/ năm; kể từ ngày 12/3/2022 lãi suất là 30,6%/năm, ngày 06/01/2023 lãi suất 33% /năm và được Ngân hàng quyết định điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng N2 về lãi suất cho vay.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, bà Hà Thị Kim T4 đã vi phạm về việc trả nợ. Tính đến ngày 27/8/2024, bà T4 còn nợ Ngân hàng TMCP X tổng số tiền là 32.202.793 đồng. Trong đó nợ gốc là 24.612.375 đồng; nợ lãi tạm tính 7.590.418 đồng.

Ngân hàng TMCP X đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở nhưng đến nay bà T4 vẫn chưa thanh toán xong cho Ngân hàng. Vì vậy Ngân hàng có quyền khởi kiện yêu cầu bà T4 thanh toán toàn bộ các khoản nợ. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền tính đến ngày 27/8/2024 là 32.202.793 đồng. Trong đó nợ gốc là 24.612.375 đồng; nợ lãi là 7.590.418 đồng là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 28/8/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bà T4 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Án phí dân sự sơ thẩm là 1.610.139 đồng bà T4 phải chịu.

H lại số tiền tạm ứng án phí 727.683 đồng cho Ngân hàng TMCP X đã nộp theo biên lai thu số 0000141 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "*Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" của Ngân hàng TMCP X đối với bà Hà Thị Kim T4.

Xử:

1. Buộc bà Hà Thị Kim T4 phải trả cho Ngân hàng TMCP X số tiền 32.202.793 đồng. Trong đó nợ gốc là 24.612.375 đồng; nợ lãi tạm tính là 7.590.418 đồng.

Lãi tiếp tục được tính từ ngày 28/7/2024 theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng cho đến khi bà Hà Thị Kim T4 thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm là 1.610.139 đồng bà Hà Thị Kim T4 phải chịu.

H lại số tiền tạm ứng án phí 727.683 đồng cho Ngân hàng TMCP X đã nộp theo biên lai thu số 0000141 ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tha

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Hải Châu;
- CCTHADS Q. Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Hồng Loan

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

